TÒA ÁN N DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 23 - 7 - 2025

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.
Các Hội thẩm N dân: Ông Nguyễn Văn Trường;
Bà Võ Thị Kim Lan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án N dân Khu vực 5 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức N - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị, xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/HSST-QĐ ngày 26/6/2025 đối với bị cáo:

Lê Anh N, tên gọi khác: Trọc, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố C (*Nay là phường A*), tỉnh B; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm: 1953; Con bà: Lưu Thị Diệu Q, sinh năm: 1961; đều trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố C (*Nay là phường A*), tỉnh B gia đình có 06 người con, bị cáo là con thứ 03; bị cáo có 01 người con nuôi, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 23/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 13 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025, có mặt.

Bị hại: Anh Lê Anh N1; trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố C (*Nay là phường A*), tỉnh B, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Dương A; trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố C (*Nay là phường A*), tỉnh B, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn D; trú tại: Khu phố 4, phường A, thành phố B (*Nay là phường A*), tỉnh B, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị A; trú tại: Khu phố 7, Phường A, thành phố B (*Nay là*

phường A), tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/01/2025, Lê Anh N nảy sinh ý định chiếm đoạt 01 chiếc xe ô tô tải KIA thaco, màu trắng, biển kiểm soát 74C-08342 (*xe thuộc sở hữu của anh Lê Anh N1, trú tại khu phố 9, Phường A, thành phố B*) để tại Công ty điện máy Lê Dũng, địa chỉ Phường 1, thành phố A. N đến công ty Lê Dũng gặp chị Nguyễn Thị A là nhân viên thu ngân và hỏi chỗ để chìa khóa xe ô tô thì được chị A chỉ ra trước cổng. N đi ra ngoài gặp anh Lê Văn D, trú tại khu phố 4, phường a, thành phố b là người đang quản lý xe. N nói dối là mượn xe ô tô đi chở hàng cho chị Lê Ánh N2 (là chị ruột của N). Vì tin tưởng N là anh ruột của anh N1 nên anh D đồng ý giao xe cho N. Sau khi lấy được xe ô tô, N điều khiển đến số 141 đường Hàm Nghi thuộc khu phố 9, Phường 5, thành phố Đông Hà gặp anh Nguyễn Dương A, trú tại khu phố 9, Phường a, thành phố B mượn 30.000.000 đồng và để xe lại làm tin. N viết giấy hẹn 10 ngày sau đến lấy lại xe và trả tiền. Sau khi nhận tiền, N đã sử dụng tiêu xài cá N.

Khoảng 16 giờ 35 phút ngày 09/01/2024, anh Lê Anh N1 đến Công an Phường 1, thành phố Đông Hà tố giác hành vi của Lê Anh N.

Kết luận định giá tài sản số 172/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại THACO, màu trắng, biển kiểm soát 74C-083.42, số máy K011584D4CB, số khung 5KHAKC002377, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 220.000.000 đồng (*hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Cáo trạng số 90/CT-VKS-ĐH ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát N dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Anh N về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh N phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lê Anh N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh N và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/01/2025, Lê Anh N đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của anh Lê Anh N1 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại THACO. Kết luận định giá, trị giá tài sản là 220.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Anh N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét cho bị cáo được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới khung. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Anh N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng N dân, làm mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được trả lại số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, số loại THACO, màu trắng, biển kiểm soát 74C-083.42, số máy: K011584D4CB, số khung: 5KHAKC002377,

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019409, mang tên Lê Anh N1;

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 3895104;

- 01 (một) giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm mang tên Lê Anh N1.

Các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của anh Lê Anh N1, quá trình giải quyết vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh N phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh N: **05** (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/01/2025.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
-VKSND KV5- Quảng Trị;
- Phòng THADS KV5;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vũ Xuân